

Số: 296/2024/QĐST-HNGĐ

Quận Hai Bà Trưng, ngày 17 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 278/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2014 về việc: **Tranh chấp ly hôn** giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1997; HKTT và nơi ở: thôn X, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

- **Bị đơn:** Anh Vũ Duy A, sinh năm 1996; HKTT và nơi ở: Phường B, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY:

[1] Chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Duy A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội (Số 37 ngày 04/4/2017). Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Duy A.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về con chung: Xác nhận chị Nguyễn Thị N và anh Vũ Duy A có 02 (hai) con chung là Vũ Quỳnh Đ, sinh ngày 08/8/2017 (Nữ) và Vũ Duy N, sinh ngày 10/9/2020 (Nam). Giao cả hai con chung cho chị Nhung trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; anh Duy A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng/hai con/tháng, kể từ tháng 5/2024 cho đến khi các con chung thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Vũ Duy A được quyền thăm nom các con chung, không ai được cản trở

2. Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về công nợ chung: Các đương sự xác nhận không vay nợ chung của ai và không cho ai vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số **0003576** ngày 26/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Nay chị N được hoàn lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- Chi cục THADS quận Hai Bà Trưng;
- UBND phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP./.

THẨM PHÁN

Bùi Trung Tuyển